

Sứ Móng Cái - dòng sứ Việt Hoa bị lãng quên

HOÀNG XUÂN CHINH- NGUYỄN NGỌC TÚ

Nước ta có truyền thống chế tạo đồ gốm từ rất sớm và ngày càng phát triển. Song, hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng, nước ta không có truyền thống chế tạo đồ sứ, do đó, trong dòng chảy của đồ gốm sứ Việt Nam, đồ sứ Móng Cái gần như bị quên lãng, nếu có thì cũng chỉ vài dòng ngắn ngủi. Đỗ Văn Ninh và Lưu Tuyết Vân trong bài “Sự đan xen giữa các yếu tố Hoa Việt trong nghề sản xuất thủ công Việt Nam” viết “Cuối thế kỷ XIX, ở Móng Cái xuất hiện những cơ sở sành trắng được gọi là đồ sứ Móng Cái”. Ở những cơ sở này, thợ đều là người Trung Quốc. Hàng Móng Cái đã một thời rất quen thuộc với cả vùng Bắc bộ”.

Trần Hương Liên trong bài “Đời sống kinh tế và văn hoá của người dân vùng biển Trà Cổ” viết “Hàng hoá người Trà Cổ chở đi buôn bán thường là đồ gốm, đồ sành từ 13 lò gốm nổi tiếng ở Móng Cái. Bán xong hàng các chủ thuyền tìm mua gạo để cung cấp cho các lò gốm hoặc dân địa phương, có khi xuất cả gạo sang Trung Quốc. Cũng có thuyền chở cao lanh, đất sét từ Mạo Khê, hoặc chở trấu, vỏ hà về cho các chủ lò làm nguyên liệu sản xuất đồ sứ”.

Trần Khánh Chương trong cuốn “Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ” viết “Lò bầu xuất hiện ở Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX, khi mà những người Hoa từ bên kia biên giới sang dựng lò làm gốm ở Móng Cái (Quảng Ninh). Loại lò này được

phát triển về Bát Tràng, Chợ Lớn (vùng Cây Mai), Đồng Nai, Sông Bé, vào giữa thế kỷ XX được dùng phổ biến trong các cơ sở gốm sành trắng ở Việt Nam”.

Bùi Văn Vượng trong cuốn “Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam” viết “Sứ Móng Cái có lịch sử lâu đời, rất nổi tiếng. Nhưng đây là cơ sở của người Hoa (Trung Quốc) tới Việt Nam sinh sống. Sau này nó trở thành một đơn vị quốc doanh mang tên Xí nghiệp sứ Móng Cái, sản xuất khá phát đạt. Xí nghiệp này bị phá huỷ hoàn toàn trong cuộc đụng độ biên giới giữa Việt Nam- Trung Quốc năm 1979 và từ đó đã chấm dứt hoạt động”.

Những lò rộng dài nằm trên khu đất rộng chừng 2ha bên bờ Nam sông Bắc Luân- dòng sông được lấy làm biên giới hai nước Việt- Trung và phía Đông sông Ka Long bên cửa khẩu Hữu Nghị trước đây ngày đêm nhả khói, thì nay đã là những khu nhà cao tầng. Dấu vết còn lại có chăng là những chồng bát sứ dính nhau, những mảnh sứ vỡ lấp ló trong cỏ rác ở chân đồi thấp ven bờ.

Hiện nay khu lò gốm sứ Móng Cái hầu như không còn nữa, nhưng trong lòng những người thợ gốm Móng Cái xưa vẫn còn nhớ như in những tên Dụ Thịnh Long, Quảng Sinh Long, Quảng Hưng Long, Phục Hưng, và cư dân đồng bằng sông Hồng vẫn không quên được những

bát đĩa, ấm chén, âu liễn, bình chóa phủ men ngọc nhạt, vẽ màu hoa lam tươi quen dùng trước đây.

Sự có mặt của khu gốm sứ Móng Cái từ trên trăm năm trước thì đã rõ, quanh nó còn nhiều "bí mật" cần được làm sáng tỏ, song rõ ràng nó là dòng sứ có mặt sớm trên đất nước ta.

Gần đây, trung tâm SFA đã tiến hành nhiều cuộc điều tra điền dã ở Quảng Ninh cũng như một số trung tâm gốm sứ trên vùng duyên hải Đông-Nam Trung Quốc như Cảnh Đức Trấn ở Giang Tây, Đức Hoá ở Phúc Kiến, Tiểu Giang ở Quảng Tây... nhằm làm sáng tỏ một số vấn đề quanh khu lò gốm sứ Móng Cái. Dưới đây là một số nhận thức bước đầu của chúng tôi.

Đôi điều lịch sử

Trước hết là tên gọi. Những đồ sứ này, người dân thường gọi là sứ Móng Cái, các nhà nghiên cứu gốm sứ thì gọi là sành trắng Móng Cái, còn các nhà sưu tầm cổ vật thì gọi là đồ sứ Vạn Ninh.

Chúng tôi đã tiếp cận khoảng trên 200 tiêu bản sứ Móng Cái, một số lớn tiêu bản có ghi rõ địa điểm và lò sản xuất, trong đó phần lớn ghi là Ninh Châu, chỉ một số ít ghi là Hải Ninh và Hải Ninh Mang Giai (Mang Giai là Móng Cái đọc theo âm Hán Việt), tuyệt không có một tiêu bản nào ghi là Vạn Ninh. Sở dĩ các nhà sưu tầm cổ vật gọi là sứ Vạn Ninh vì những thương nhân Vạn Ninh dùng thuyền chở hàng gốm sứ buôn bán với cư dân đồng bằng Bắc bộ, nên người dân đồng bằng Bắc bộ quen gọi là sứ Vạn Ninh. Từ Ninh Châu theo chúng tôi là cách gọi tắt Hải Ninh châu. Lịch sử duyên cách vùng này cho thấy, luôn tồn tại hai tên Vạn Ninh và Hải Ninh. Hải Ninh là đơn vị lớn hơn bao trùm Vạn Ninh. Trước lúc sáp nhập thành Quảng Ninh thì vùng này là tỉnh Hải Ninh. Còn Vạn Ninh thì nay vẫn còn là tên xã, cách trung tâm Móng Cái khoảng 7km. Do đó, để tránh nhầm lẫn, khu lò gốm trước sau vẫn nằm trên đất Móng Cái, nên sử dụng từ đồ sứ Móng Cái là chính xác.

Vấn đề thời gian ra đời và lớp người Hoa đầu tiên đến Móng Cái dựng lò khởi nghiệp đã đến từ vùng nào trên đất Trung Quốc là những vấn đề được nhiều người quan tâm.

Phần lớn các nhà nghiên cứu thì cho thời gian dựng lò khởi nghiệp là vào cuối thế kỷ XIX, thậm

chí có người còn đưa ra niên điểm cụ thể là năm 1888. Riêng cuốn "50 năm phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp Quảng Ninh", xuất bản năm 2005, tuy không nêu lên dẫn chứng cụ thể, song viết là xí nghiệp đã có trên 200 năm.

Chúng tôi đã tiếp xúc tìm hiểu một số công nhân người Hoa (trên dưới 80 tuổi) trước đây là thợ gốm Móng Cái, hiện đã trở về Trung Quốc sinh sống trong các làng ở Bắc Hải và Tiểu Giang, tỉnh Quảng Tây. Họ cho biết, hầu hết thợ gốm Móng Cái đều là người ở trấn Tiểu Giang, Quảng Tây và Thái Bình, Quảng Đông, là những nơi có lò gốm sứ, rất ít người đến từ Phúc Kiến. Họ nói rằng, người Phúc Kiến chủ yếu về Hà Nội. Ông Tạ Nhật Vạn- giám đốc Sở Nghiên cứu văn vật khảo cổ Quảng Tây, người gần trấn Tiểu Giang cho biết, trước đây người bà con của ông đã sang làm thợ gốm ở Móng Cái, lúc quê hương gặp khó khăn người nhà đã sang Móng Cái xin chăn màn, quần áo và lương thực. Hiện nay ở Tiểu Giang có một xí nghiệp gốm sứ khá hiện đại, số người Hoa từ Móng Cái trở về phần lớn vào làm việc trong xí nghiệp gốm sứ này. Ở Long Môn gần đây cũng có một xưởng gốm sứ thủ công, các lò rỗng ở đây khá giống với lò rỗng ở Quảng Yên của ta hiện nay. Đáng chú ý là khu vực Tiểu Giang, Long Môn có sẵn đất cao lanh và các nguyên liệu sản xuất đồ sứ. Trong nhà Bảo tàng Tiểu Giang có trưng bày một số ấm tích, bình, lọ có kiểu dáng và phong cách trang trí khá giống với đồ sứ Móng Cái như các lạc khoản cũng ghi địa điểm, lò sản xuất và vài câu thuyết minh cho hình vẽ trang trí. Chẳng hạn như một chiếc ấm tích phủ men ngọc nhạt vẽ màu lam cảnh tùng hạc với lời đề từ "Hạc thợ tùng niên" và tên lò Quảng Hưng Tường tác. Hay như chiếc bình vẽ cảnh chim phượng hoàng, hoa mẫu đơn với lời đề từ "Phượng hoàng lai nghi", giáp tuất niên, Hợp Hưng Tường xuất phẩm. Ông Hoàng Trung Nghiệp- nguyên giám đốc Bảo tàng Tiểu Giang, một người khá am hiểu tình hình gốm sứ Hoa Nam cho biết, khu vực Tiểu Giang, Long Môn, Thái Bình là một trung tâm gốm sứ có lịch sử trên 200 năm. Vùng này sẵn đất cao lanh, nhiều đồi gò để xây lò rỗng, lại rất gần Hợp Phố. Ông còn nói, người Tiểu Giang, Thái Bình và quanh vùng sang Móng Cái dựng

lò lập nghiệp không quá 150 năm. Sở dĩ họ ra đi vì về kinh tế vùng này khó khăn hơn Móng Cái, và cách nay khoảng 150 năm vùng này bị bọn quân phiệt quấy phá nên kinh tế càng khó khăn, một bộ phận phải chạy qua Móng Cái. Họ sang Móng Cái không phải vì thuế quan cao mà sang Móng Cái sẽ bớt công vận chuyển. Thuở ban đầu, một số ít chủ và thợ sang mở lò khởi nghiệp, làm ăn khấm khá, họ trở về quê rủ thêm bà con xóm giềng sang tiếp mở rộng sản xuất. Ở khu Tiểu Giang, chúng tôi còn nhìn thấy một số bát và ấm chén mang từ Móng Cái về.

Qua đó có thể tin được rằng, những người Hoa đầu tiên đến dựng lò ở Móng Cái là từ vùng Tiểu Giang, Thái Bình thuộc tỉnh Quảng Tây (Thái Bình trước đây thuộc Quảng Đông nay thuộc Quảng Tây) vào khoảng nửa sau thế kỷ XIX.

Đáng chú ý là dưới đáy sản phẩm sứ Móng Cái thường có một số ký hiệu như chữ số La Mã hoặc như kiểu chữ La Tinh (giống như khu lò sứ ở Đồi Rắn gần Hà Cối mà Viện Khảo cổ đã điều tra thám sát), qua đây có thể khẳng định, sứ Móng Cái không thể xuất hiện sớm hơn 200 năm (cách ngày nay).

Ngoài ra, tuy không nhiều, chỉ 10 tiêu bản trong số 200 tiêu bản chúng tôi có dịp tiếp cận, trong lạc khoản có ghi niên hiệu, thì Khang Hy 3 tiêu bản, Thuận Trị 1 tiêu bản, Đồng Trị 4 tiêu bản, Quang Tự 2 tiêu bản. Đáng chú ý là các niên đại này phần lớn ghi trong ô vuông ở dưới đáy, không thật công chỉnh lắm, chỉ 3 tiêu bản ghi ở vai. Rõ ràng cách ghi niên đại này không phải là dạng phổ biến của đồ sứ Móng Cái, mà có thể là ghi phỏng thôi, đó không phải là niên đại thật. Trong đó có 4 niên đại Đồng Trị (1862-1874) ghi ở vai có khả năng là niên đại thật.

Như vậy, khu lò gốm sứ Móng Cái do những người chủ và thợ gốm từ vùng duyên hải Quảng Tây bắt đầu sang Móng Cái dựng lò lập nghiệp từ nửa sau thế kỷ XIX cho đến năm 1954. Có thể nói, nửa đầu thế kỷ XX là thời kỳ phát triển nhất của khu lò gốm sứ này. Sau ngày giải phóng, khu lò gốm sứ này được chuyển từ tư nhân sang công tư hợp doanh rồi xí nghiệp quốc doanh sứ Móng Cái. Trong giai đoạn này không những chuyển phương thức sở hữu mà có nhiều biến

đổi mới như cao lanh được khai thác trong nước ở vùng Mạo Khê và sử dụng một số kỹ thuật mới, như tạo hình bằng khuôn, v.v. Đến năm 1979, với cuộc chiến tranh biên giới, toàn bộ khu lò bị phá huỷ, xí nghiệp được chuyển về Quảng Yên, phần lớn công nhân người Hoa trở về Trung Quốc, công nhân người Việt vào thay thế. Cho đến khoảng năm 1986, với kinh tế mở cửa, đổi mới, sản phẩm làm ra không cạnh tranh nổi với hàng sứ nhập ngoại nên phải chuyển quyền quản lý cho tư nhân.

Đặc trưng kỹ thuật

Có thể khẳng định, đồ sứ Móng Cái được sản xuất theo truyền thống kỹ thuật Hoa Nam. Cả thời gian dài, nguyên liệu cơ bản là cao lanh cũng như cô ban làm màu vẽ trang trí đều được mua về từ Trung Quốc, các khâu kỹ thuật như chế men, tạo hình và lò nung đều theo kiểu lò phổ biến ở khu vực Hoa Nam lúc bấy giờ, như:

- Men tro, được làm từ trấu đốt thành tro, trộn với vôi bột, nghiền nhỏ, cho vào nước khuấy đều nhiều lần và lọc tạo thành men.

- Lò dài có nhiều buồng lò như vò sò nối vào nhau, có lỗ thông lửa, mà Trung Quốc gọi là lò rồng có bậc cấp, còn chúng ta gọi là lò bầu. Ở Móng Cái có trên dưới 20 bầu lò được xây dốc xiên khoảng 12- 13 độ theo sườn đồi gò. Đối với nước ta, lò bầu Móng Cái là loại lò tiến bộ nhất lúc bấy giờ, sau đó mới truyền vào Bát Tràng và các nơi khác. Với loại lò bầu này một lần nung được số lượng sản phẩm lớn và tiết kiệm nhiên liệu.

Đặc trưng đồ sứ Móng Cái

Như phần trên đã nói, khu lò gốm sứ Móng Cái tuy đặt trên đất Việt Nam, nhưng do chủ lò và thợ gốm người Hoa sản xuất theo truyền thống và công nghệ kỹ thuật sản xuất gốm vùng Hoa Nam. Tuy vậy, sản phẩm làm ra về chủng loại, kiểu dáng cũng như hoa văn trang trí phải đáp ứng được thị hiếu của cư dân đồng bằng Bắc bộ là thị trường tiêu thụ chủ yếu, nên nó vẫn mang một phong cách riêng rất Móng Cái. Đồ sứ Móng Cái có phảng phất vài nét đồ sứ Hoa Nam, song nhìn tổng thể rất dễ phân biệt với đồ sứ thời Thanh vùng Hoa Nam và cũng rất khác đồ gốm Chu Đậu hay Bát Tràng.

Về chủng loại, đồ sứ Móng Cái khá đa dạng,

bao gồm đồ dùng hàng ngày như bát, đĩa, ấm, chén, liễn, âu, ấm tích, lọ, gối, bình vôi, đôn, thống, v.v. và đồ thờ cúng như độc bình, chóa, bát hương, v.v. gần giống như các trung tâm gốm sứ Hoa Nam. Nhưng ở đây số lượng những sản phẩm kích thước lớn như chóa, độc bình, đôn, thống, lọ tương đối nhiều. Một số giáo sư gốm sứ Trung Quốc sau khi xem tiêu bản đã ngạc nhiên và có những đánh giá cao, cho đây là những hiện vật rất có giá trị và thường được gọi là đồ "Tướng quân diêu", có nghĩa là đồ của lò Tướng quân.

Về kiểu dáng, thì rõ ràng đồ sứ Móng Cái có những nét rất riêng. Chẳng hạn như chóa nhìn qua khá giống với chóa sứ thời Thanh hoặc chóa gốm Bát Tràng, cũng có nắp đậy kiểu mũ cao rộng vành, cũng có miệng đứng cao, vai nở, thân dưới thon, chân chaoi, nhưng núm trên nắp và tượng thú trên vai lại khá khác nhau. Núm trên nắp chóa Bát Tràng và sứ thời Thanh thường là hình một búp sen chưa nở, còn núm trên chóa Móng Cái là một búp sen phần dưới bằng hoặc là tượng một con thú đứng. Còn 4 tượng đầu thú

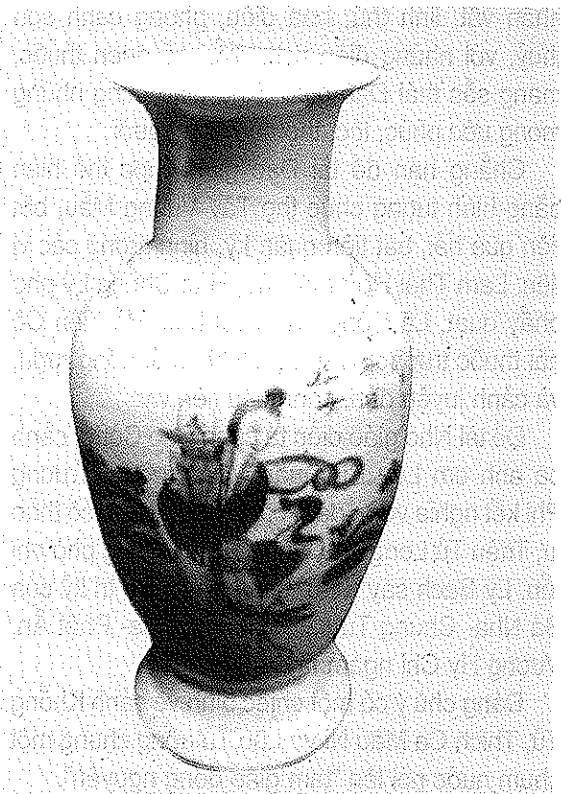
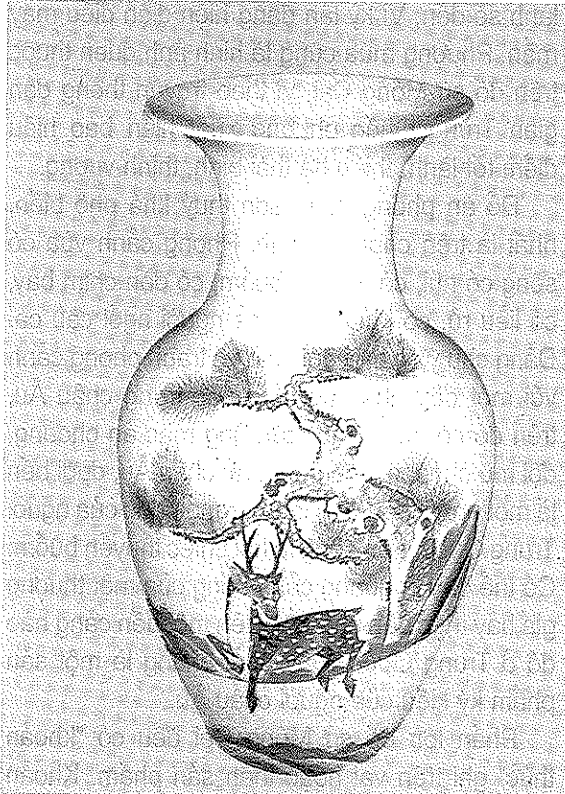
ở chóa Móng Cái thì hai tai xoè rộng rất đặc trưng, còn trên chóa Bát Tràng và chóa sứ thời Thanh hoặc không có đầu thú, hoặc có thì hai tai không xoè rộng mà thường ngậm vòng. Sự phổ biến của tượng đầu thú trên đồ sứ cũng là một đặc trưng của sứ Móng Cái. Ngoài chóa, trên một số liễn, âu, bát, đôn thỉnh thoảng cũng gặp một số tượng đầu thú hai tai xoè rộng.

Bình sứ Móng Cái nhiều về số lượng và đa dạng về loại hình nhưng phổ biến nhất là loại miệng loe rộng, cổ cao to, thân thon đều và loại miệng loe xiên hẹp, thân hình bí, song cũng có một số nhất định bình có thân hình dùi đế, thân hình 6 cạnh, v.v.

Song, có lẽ cái đặc biệt của đồ sứ Móng Cái được thể hiện rõ nhất là trên màu sắc men, hoa văn trang trí và các khoản đế.

Hầu như toàn bộ đồ sứ Móng Cái đều được phủ một lớp men có màu trắng phớt xanh, gần giống như màu men ngọc nhạt, rất khác với màu trắng trong hay trắng đục của đồ sứ các trung tâm khác.

Về hoa văn trang trí, thì có thể nói, toàn bộ đồ



Sản phẩm gốm Móng Cái- Ảnh: Tác giả

sứ Móng Cái đều được trang trí hoa văn màu lam nên gọi là sứ hoa lam, Trung Quốc gọi là sứ Thanh Hoa. Có loại chỉ đơn giản một hai đường chỉ màu lam, song phần lớn được trang trí phủ kín khắp thân với các đề tài khác nhau. Bình thường mỗi sản phẩm một đề tài, còn choé thì hai đề tài trên một sản phẩm. Phương pháp trang trí thì theo truyền thống Trung Hoa. Nghĩa là bên cạnh một bức tranh diễn tả một câu chuyện, một giai thoại, một điển tích, một nhân vật thường có một lời đề từ ngắn gọn súc tích hay một vài câu thơ có tính chất minh họa. Chẳng hạn trên một chiếc bình vẽ cảnh Bao Công có người che lọng có thêm 4 chữ Hán "Chính trực vô tư". Hoặç trên một chiếc lọ vẽ 3 vị tiên đang luyện đan có một con hạc bay ra theo khói có tiêu đề "Tam tiên luyện đan" và 4 câu thơ tạm dịch là: "Dưới núi yên ả ngồi tĩnh lặng, Thuộc thành, hạc theo khói bay ra, Được tiếng nhàn nhã mà phú quý, Không gì bận rộn, tiểu thần tiên".

Nội dung các bức vẽ trang trí vô cùng phong phú và nằm trong truyền thống trang trí gốm sứ Trung Quốc khu vực Hoa Nam với các đề tài nhân vật, linh thú, hoa diêu, phong cảnh sơn thủy, với những điển tích, điển cố quen thuộc, mang sắc thái Đạo giáo, Nho giáo cùng những mong ước phúc, lộc, thọ của con người.

Chẳng hạn đề tài Đạo giáo được thể hiện bằng hình tượng chúc thọ Tây Vương Mẫu, bát tiên quá hải, bát tiên quân kỳ, hình tượng các vị tiên: Lam Thái Hoà thổi sáo, Hàn Chung Lý phe phẩy quạt, Lã Động Tân cười hạc, Hà Tiên Cô hái thuốc trường sinh, Lý Thiết Quả uống rượu, và cảnh luyện đan, cảnh cầu tiên, v.v.

Đề tài Nho giáo diễn tả cảnh Bao Công, cảnh ba anh em Lưu Bị, Quan Vân Trường, Trương Phi kết nghĩa vườn đào, cảnh Lưu Bị tam cố thảo lư, Triệu Tử Long cứu Chúa, Quan Công phò nhị tẩu, Lý Bạch say rượu, tình bạn tri âm tri kỷ của Bá Nha- Chung Tử Kỳ, Tô Đông Pha- Phật Ấn, Vương Hy Chi ngắm ngỗng, v.v.

Đáng chú ý có một chiếc bình vẽ cảnh Khổng Tử, Thích Ca Mâu Ni và Lão Tử uống chung một chum nước nói lên "tam giáo đồng nguyên".

Đề tài phúc- lộc- thọ được thể hiện khá đậm nét trên đồ sứ Móng Cái bằng các thủ pháp hài

âm, ẩn dụ hay dùng những chữ có ý nghĩa cát tường để biểu đạt ý tưởng của mình. Chẳng hạn như tùng- hạc (cây tùng và con hạc), tùng- lộc (cây tùng và con hươu), hạc lập kê quần (hạc và bầy gà), phúc lộc thọ (ông già, con hươu, con dơi) với các lời đề từ: Tùng hạc diên niên, phú quý hoa khai, tùng gian song hạc, v.v. thể hiện ước vọng của con người muốn được sống lâu, giàu có, hạnh phúc.

Hoa diêu được dùng khá phổ biến để tỏ lòng mong muốn có được sự may mắn, hạnh phúc. Chẳng hạn như hoa phù dung, chim công với lời đề từ "Y cảm vinh diêu, Phú quý hoa khai" nghĩa là Vinh dự được mặc áo gấm, Giàu sang tựa hoa nở.

Các đồ án linh thú như rồng hí châu, rồng hút cá, rồng uốn lượn trong mây với lời đề từ "Vân lý hí châu". Trên choé, văn rồng hí châu thường đi liền với sơn thủy, lâu đài hay tùng lộc, tùng hạc. Hình ảnh lân (ly) cũng có mặt với hình ảnh "kỳ lân tống tử". Kỳ lân xuất hiện tượng trưng cho may mắn nên trên một chiếc choé vẽ cảnh kỳ lân đứng dưới cây tùng với lời đề từ "Như tùng chi thịnh, Thụy lân trình tường" nghĩa là: Mọi việc tốt lành sẽ đến, Vì kỳ lân đang hiện diện diêu may mắn. Phượng múa cũng là hình ảnh quen thuộc trên đồ sứ Móng Cái, vì theo truyền thống dân gian Trung Quốc phượng xuất hiện báo hiệu điềm tốt lành, thiên hạ thái bình, thịnh vượng.

Đồ án phong cảnh sơn thủy khá phổ biến, nhất là trên choé và bình. Phong cảnh vừa có sông có núi, có thuyền buồm, có đàn chim bay, có liễu rủ, có khi còn có cả người ngồi câu cá. Đáng chú ý có một đôi bình vẽ tranh phong cảnh với một dãy nhà cao tầng đặc trưng châu Âu, trên đó có một người đàn ông mặc áo choàng, đội mũ chóp, tay cầm cần câu châu Âu, dưới bến là một người đàn ông trong trang phục của người Trung Quốc, trên sông là hai chiếc thuyền buồm. Có thể đây là quang cảnh sống của một thương gia hay thực dân châu Âu trên một bến cảng nào đó ở Trung Quốc. Đây phải chăng là một sản phẩm ký kiểu của người châu Âu.

Phần lớn đồ sứ Móng Cái đều có "khoản thức" ghi trên vai hoặc thân sản phẩm. Khoản thức thường đề ngày tháng năm, địa chỉ, nơi sản xuất, có khi còn ghi thêm bức tranh do ai vẽ và

phỏng theo tác phẩm nào. Về nơi sản xuất, chúng tôi thống kê được 63 tiêu bản ghi Dụ Thịnh Long, 9 tiêu bản Phục Hưng, 8 tiêu bản La Nguyên Khiêm, 6 tiêu bản Hựu Thành, 2 tiêu bản Thịnh Kỳ, 3 tiêu bản Quảng Sinh Long. Quảng Phúc Thành, Quảng Hưng Long và Hương Thành mỗi cơ sở có 1 tiêu bản. Sau các tên hiệu thường ghi là tạo, tác, xưởng tạo, xưởng chế tạo, xuất phẩm không thống nhất. Có khi thì ghi là công ty, công ty tạo, công ty xuất phẩm khá lộn xộn.

Dưới đây thường có những ký hiệu kiểu chữ số La Mã như VI, I, + và các chữ La Tinh như Pk, A, M, h, Ta, v.v. Phải chăng, đây là những ký hiệu riêng của từng người thợ gốm. Còn nhiều điều phải bàn quanh các ký hiệu này, song rõ ràng chúng là đặc hữu của sứ Móng Cái không đâu có.

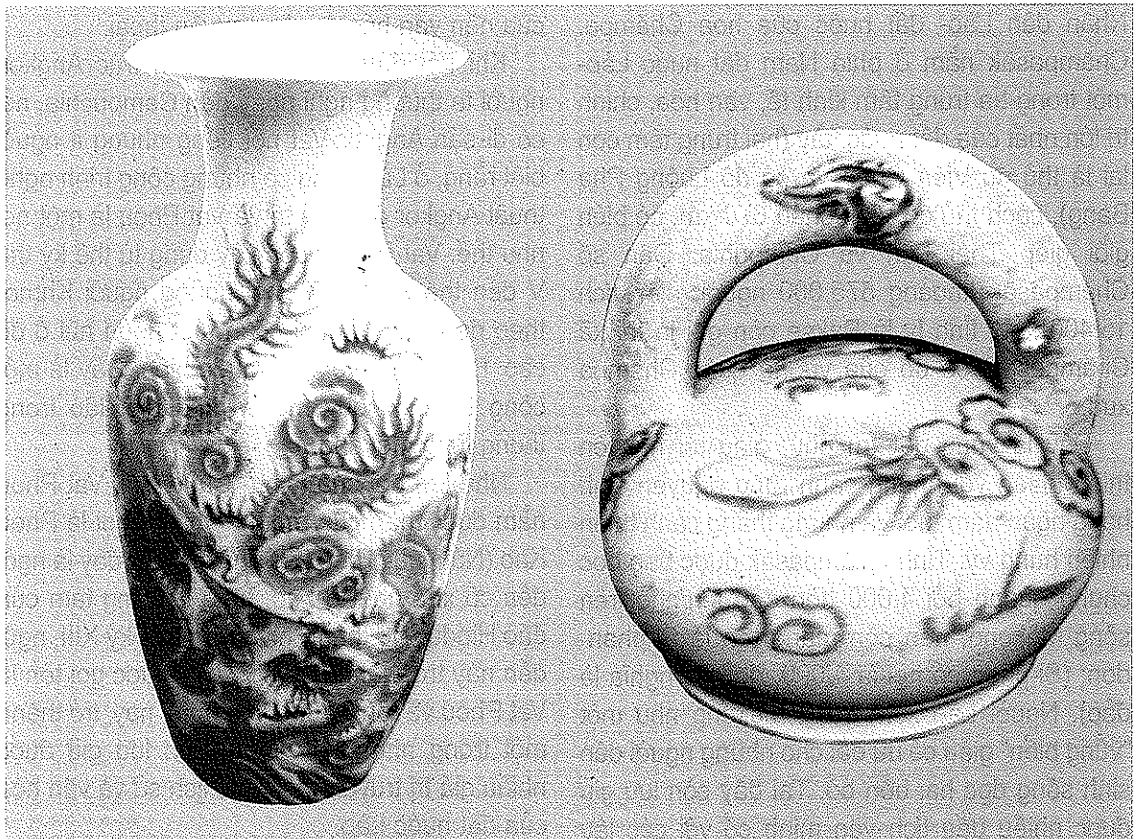
Như vậy có thể thấy, khu lò gốm sứ Móng Cái trước đây từ chủ lò, người thợ đều là người Hoa, các nguyên liệu cơ bản như cao lanh, cô ban đều khai thác từ Trung Quốc, công nghệ chế

tạo, các khâu kỹ thuật đều theo truyền thống kỹ thuật Hoa Nam. Nhưng sản phẩm của họ làm ra tuy có phảng phất đôi nét phong cách đồ sứ Trung Quốc thời Thanh vùng Hoa Nam, nhưng nhìn tổng thể nó vẫn hình thành một sắc thái riêng của đồ sứ Móng Cái- một dòng sứ hoa lam Việt Hoa./.

H.X.C- N.T.T

Tài liệu tham khảo:

- 1- Đỗ Văn Ninh và Lưu Tuyết Vân, "Sự đan xen giữa các yếu tố Hoa- Việt trong nghề sản xuất thủ công Việt Nam", trong *Bước đầu tìm hiểu sự tiếp xúc và giao lưu văn hoá Việt- Hoa trong lịch sử*, Nhà xuất bản Thế giới, H.1998.
- 2- Nguyễn Hương Liên, "Đời sống kinh tế và văn hoá của người dân vùng biển Trà Cổ", *Văn hoá dân gian*, số 3 năm 2000.
- 3- Trần Khánh Chương, *Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ*, Nhà xuất bản Mỹ thuật, năm 2001.
- 4- Bùi Văn Vượng, *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*, Nhà xuất bản Dân tộc, năm 2007.



Sản phẩm gốm Móng Cái- Ảnh: Tác giả